

Sông Mã, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-DSST ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân Hàng A (sau đây gọi tắt là VIB). Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Toà nY SailingTower – 111 A Pasteur, Phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Yn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng – Theo giấy uỷ quyền số 197845.24 ngày 18.9.2024 của Tổng giám đốc Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Người đại diện được uỷ quyền lại của ông Hoàng Đình H: Ông Nguyễn Văn P, Đoàn Minh T, Hoàng Tuấn K. Đều là cán bộ Ngân Hàng A. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, Toà nY Conico số 4 Q, X, D, Thành phố Y Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản Quyết Tiến, xã Nà Nhị, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Nguyễn Văn Y nợ Ngân Hàng A số tiền tạm tính đến hết ngày 15/10/2024 là 1.008.510.243đ (*Một tỷ không trăm linh tám triệu, năm trăm mười nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng*), bao gồm:

+ Du nợ theo hợp đồng tín dụng số 103631197.23 là 917.066.096đ (*Chín trăm mười bảy triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó du nợ gốc là 845.830.000đ (*Tám trăm bốn mươi năm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*), nợ lãi là 63.595.298đ (*Sáu mươi ba triệu, năm trăm chín mươi năm nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn 7.640.798đ (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng*).

+ Du nợ thẻ tín dụng là 91.444.147đ (*Chín mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: du nợ gốc là 57.813.288đ (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*), nợ lãi là 14.472.564đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng*), nợ phí là 19.158.295đ (*Mười chín triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi năm đồng*).

Bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 15/10/2024 là 1.008.510.243đ (*Một tỷ không trăm linh tám triệu, năm trăm mười nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng*) được chia thành 03 đợt cụ thể:

- Đợt 01: Trả số tiền là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), hạn cuối trả vào ngày 15/01/2025

- Đợt 02: Trả số tiền là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), hạn cuối trả vào ngày 15/02/2025.

- Đợt 03: Trả số tiền 308.510.243đ (*Ba trăm linh tám triệu, năm trăm mười nghìn đồng, hai trăm bốn mươi ba đồng*) và lãi phát sinh trên du nợ gốc tương ứng chưa thanh toán đến thời điểm thanh toán thực tế, hạn cuối vào ngày 15/3/2025.

Kể từ ngày 16/10/2024, bị đơn còn tiếp tục trả lãi phát sinh trên du nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời điểm thanh toán, mức lãi suất được căn cứ vào mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát Hành thẻ tín dụng về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hàng cho vay thì lãi suất mà khách Hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hàng cho vay.

2.2 Trong trường hợp anh Nguyễn Văn Y vi phạm bất kỳ một lộ trình trả nợ nào theo nghĩa vụ như đã được nêu tại mục 2.1 của Quyết định này thì Ngân Hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án dân sự có thẩm quyền buộc anh Nguyễn Văn Y phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ và lãi phát sinh tương ứng trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và hợp đồng phát Hành thẻ tín dụng với Ngân Hàng A hoặc yêu cầu cơ quan thi Hành án có thẩm quyền tiến Hành kê

biên, cưỡng chế tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô Ford, biển kiểm soát 26 C- 130.36 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0020450.23 ngày 10/11/2023 để thu hồi nợ cho Ngân Hàng A.

2.3 Về án phí:

Ngân Hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.500.000đ (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001620 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.127.654 (*Hai mươi một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi tư đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung